

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO
BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 16 / SVI-2024
No.: 16 / SVI-2024

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2024
Dong Nai, day 21 month 02 year 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: SVI
- Địa chỉ/Address: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Street No. 7, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Viet Nam.
- Điện thoại/Tel.: 0251.3836121 - Fax: 0251.3832939 - E-mail: ducph@sovi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Quy chế Công bố thông tin - Công ty CP Bao bì Biên Hòa (SOVI).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/02/2024 tại đường dẫn codong.sovi.com.vn/ This information was published on the company's website on 21/02/2024, as in the link codong.sovi.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true, correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Quy chế công bố thông tin.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information



PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC
Giám đốc tài chính/ CFO



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2024
Dong Nai, dated.....2024

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
REGULATIONS ON INFORMATION DISCLOSURE
BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019 of the National Assembly and its guiding documents;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government regulates detail the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Pursuant to the Circular No.96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance provides guidelines on disclosure of information on securities market;
- Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14 tháng 07 năm 2021;
Pursuant to Decision No. 450/QĐ-UBCK of the State Securities Commission promulgates Regulations on using the Information Disclosure System of the State Securities Commission dated July 14, 2021;
- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin của Sở GDCK Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021;
Pursuant to the Information Disclosure Regulations of the Vietnam Stock Exchange issued with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021;
- Căn cứ Quy chế Niêm yết và Giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở GDCK Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 3 năm 2022;

Quy chế Công bố thông tin/ Regulations on Information Disclosure

Pursuant to the Regulations on Listing and Trading of Listed Securities of Vietnam Stock Exchange issued together with Decision No. 17/QĐ-HDTV dated March 31, 2022;

- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh;

Pursuant to the Regulation on Public Information issued together with Decision No. 340/QĐ-SGDHCM dated August 19, 2016 of Ho Chi Minh City Stock Exchange;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa;
Pursuant to the Charter of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa.

Pursuant to the internal regulations on governance of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa.

The Board of Directors promulgates the Regulations on Information Disclosure of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company.

Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa bao gồm các nội dung sau:

The Regulations on Information Disclosure of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company has the contents below:

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG CHAPTER 1 - GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope and regulated entities

1. **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này quy định về cách thức, trình tự thực hiện việc công bố các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, đồng thời quy định việc phối hợp quan hệ cộng tác giữa các đơn vị/phòng/ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng liên quan khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, minh bạch của các thông tin công bố.

Scope: This regulation defines the method and order of performing the work of arranging information related to the Company's operations, and regulates the reasonable distribution of work systems among units/departments/committee, individuals of the Company and other relevant entities in the performance of information disclosure obligations to ensure the accuracy, completeness and transparency of disclosed information.

2. **Đối tượng áp dụng:**

Regulated entity:

- a) Người thực hiện công bố thông tin;
Persons in charge of information disclosure;
- b) Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
Internal actors of the company and Relevant persons of Internal actor;
- c) Trưởng các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
Managers of specialized departments and affiliated units
- d) Cổ đông;

Shareholder;

- e) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
Investors subject to information disclosure according to the provisions of law;
- f) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.
Other relevant agencies, organizations and individuals.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Article 2. Explanation of terms

1. Người nội bộ của Công ty bao gồm:

Internal actors of the Company include:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị;
Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Director;
- b) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant and persons holding equivalent positions elected by the General Meeting of Shareholders or appointed by the Board of Directors;
- c) Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
Head of the Inspection Committee and members of the Inspection Committee;
- d) Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;
Legal representative, person authorized to disclose information;
- e) Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty.
Company's secretary, the person in charge of corporate governance.

2. Người có liên quan của người nội bộ là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

Relevant persons are:

- a) Công ty và người nội bộ của Công ty;
The Companies and internal persons of the Companies;
- b) Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc góp vốn của Công ty đó;
Companies and any organization or individual that holds more than 10% of voting shares or stakes of the Companies;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
Any organization or individual that directly or indirectly supervises or is directly or indirectly supervised by another organization or individual; two organizations or individuals under the management of the same entity;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

An individual and his/her biological parent, adoptive parent, father- or mother-in-law, spouse, biological child, son- or daughter-in-law, sibling, brother- or sister-in-law;

e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
An organization or individual that is the representative of another organization or individual in a contract;

f) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Other organizations and individuals that are relevant persons as defined by the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14.

3. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:

“Investors that have to disclose information” include:

a) Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;

Investors are internal persons of the Company and related persons of internal persons;

b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty;

Majority shareholders, groups of affiliated persons holding at least 5% of voting shares of the Company;

c) Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

Founding shareholders during transfer restriction of a public company or public securities investment company;

d) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành;

Groups of related foreign investors holding at least 5% of voting shares of an issuer;

e) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng;

Shareholders, groups of affiliated persons purchasing shares to own at least 5% of voting shares of a public company;

f) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

Entities making tender offers of shares of the Company.

4. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Information disclosure date is the date the information appears on one of the information disclosure media specified in Article 5 of this Regulations.

5. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK TP. Hồ Chí Minh hoặc ngày UBCKNN, SGDCK TP. Hồ Chí Minh nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.

The date of reporting on information disclosure is the date of faxing, sending via email, the date of information being received on the information disclosure system of the State Securities Commission, the information disclosure means of the Ho Chi Minh City Stock Exchange or

the date of State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange receives the written report whichever comes first.

6. **Tổ chức kiểm toán được chấp thuận** là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

The approved auditing organization is an independent auditing organization on the list of auditing organizations approved to audit by the State Securities Commission according to the provisions of the Securities Law and the Law on independent auditing.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

Article 3. Information disclosure rules

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.

Information disclosed must be adequate, accurate and timely

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

The disclosing entities are legally responsible for the information they disclose. In case of changes to disclosed information, the disclosing entity shall promptly and adequately disclose the changes and reasons for those changes.

3. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

Language of disclosed information is Vietnamese. Information periodically disclosed and information about registration of public companies must be retained in the form of hard copy (if any) and soft copy for at least 10 years. This information must be retained and accessed on the website of the disclosing entity for at least 05 years; Information disclosed on ad hoc basis or on request or other activities must be retained and accessed on the website of the disclosing entity for at least 05 years.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

Article 4. Persons in charge of information disclosure

1. Người thực hiện công bố thông tin là 01 người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan.

The person discloses information is a legal representative or a person authorized to disclose information according to the provisions of this Regulation and relevant laws.

2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.

The legal representative shall assume responsibility for the adequacy, accuracy and timeliness of information disclosed by the attorney-in-fact. In case information needs to be disclosed but both the legal representative and attorney-in-fact are absent, the member holding the highest position of the Board of Management shall take charge of information disclosure.

3. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực.

The disclosing organization shall report or re-report information about the person in charge of information disclosure to the SSC and SE within 24 hours from the effective time of appointment, authorization or replacement of the person in charge of information disclosure.

Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

Article 5. Media of information disclosure and reporting

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

The media of information disclosure and reporting includes:

- a) Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin;
The website of the disclosing entity;
- b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Information disclosure system of SSC;
- c) Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán;
The website and other information disclosure media of SE according to its regulations;
- d) Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
Website of VSDCC;
- e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...)
Other means of mass media as prescribed by law (printed newspapers, online newspapers, etc.).

2. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, việc công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

If the obligation to disclose information falls on days off or public holidays as prescribed by law, shall fulfill the obligation to disclose information as prescribed by law on the day following the day off or public holiday.

3. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

Methods of reporting and information disclosure on the information disclosure system of SSC and the media of SE shall comply with guidelines given by SSC and SE.

Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin

Article 6. Suspension of information disclosure

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác và phải báo cáo

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

Disclosing entities may suspend the information disclosure in case of force majeure such as disasters, conflagration, war, epidemics and other force majeure events. The disclosing entity must submit a report to SSC and SE on suspension of information disclosure immediately when the event occurs (in which reasons for suspension of information disclosure must be specified) and publish the suspension of information disclosure.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Immediately after the force majeure event ends, the disclosing entity shall disclose adequate information that has been not yet disclosed due to such force majeure event.

CHƯƠNG II - NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CHAPTER II - INFORMATION DISCLOSURE CONTENT

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ

Article 7. Periodic information disclosure

1. Công ty phải công bố **báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán** trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

The Company must disclose its audited annual financial statements within 10 days from the day on which the auditor's report is signed by the audit organization and within 90 days from the end of the fiscal year.

Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

The financial statements must include adequate reports, appendixes and notes as prescribed in corporate accounting laws; and its explanation about any qualified opinions on financial statements;

2. Công ty phải lập **báo cáo thường niên** theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

The Company must prepare its annual report according to the form prescribed in Appendix IV issued with Circular No. 96/2020/TT-BTC and disclose it within 20 days from the date of disclosure of its audited annual financial statements and within 110 days from the end of the fiscal year.

3. Công ty phải công bố **báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét** trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

The Company must disclose its reviewed half-year financial statements within 05 days from the day on which the audit organization signs the review report and within 45 days from the end of 06 first months of the fiscal year.

Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

Half-year financial statements must be reviewed according to Standard on review of financial statements. The full text of the half-year financial statements shall be disclosed together with the review conclusions and the company's explanation about any qualified review conclusion;

4. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Công ty phải công bố **báo cáo tài chính quý hoặc công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có)** trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Within 20 days from the end of the quarter, the company must disclose its quarterly financial statements or must disclose its reviewed quarterly financial statements (if any) within 05 days from the day on which the audit organization signs the review report and within 45 days from the end of the quarter.

5. Công ty phải công bố thông tin về **báo cáo tình hình quản trị công ty** theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;

The Company must disclose information about the report on corporate governance made according to the form in Appendix V issued with Circular No. 96/2020/TT-BTC within 30 days from the end of 06 first months of the year and the end of the calendar year.

6. **Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:**

Disclosure of information about the annual General Meeting of Shareholders (GMS):

- a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

At least 21 days before the opening date of the GMS, unless a longer period is specified in the company's charter, the public company shall make disclosure on its website and the websites of SSC and SE (if it is a listed or registered organization) of information about the meeting of the GMS, including invitation to the GSM, meeting agenda, votes, meeting documents and draft resolution on each issue in the agenda. Documents of the GMS must be updated with amendments (if any);

- b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

Minutes and resolution of the annual GMS and enclosed documents must be disclosed within the time limit prescribed in Point c Clause 1 Article 8 of this Regulations.

Điều 8. Công bố thông tin bất thường

Article 8. Ad hoc information disclosure

1. Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

The Company shall disclose information on an ad hoc basis within 24 hours from the occurrence of one of the following events:

- a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

The company's account at a bank or foreign branch bank (FBB) is frozen at the request of a competent authority or when the payment service provider suspects a fraud or illegal activities relevant to the account; the account is unfrozen;

- b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

The company receives a decision from a competent authority or issues a decision on suspension of part or all of its business operation; changes to the enterprise registration information; revocation of the enterprise registration certificate; revision, suspension or revocation of the license for establishment and operation or operating license;

- c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

Decisions of an extraordinary GMS are ratified. Documents to be disclosed include: The resolution of the GMS, the minutes of the GMS and enclosed documents, resolution or vote counting records (if shareholders' opinions are collected by questionnaire survey). If the GMS approves the delisting, the public company shall disclose information about such delisting and ratio of yes votes of non-majority shareholders;

- d) Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

The company's decision to repurchase its shares or sell treasury stocks; the date of exercising the right to purchase shares of bondholders, or the date of conversion of convertible bonds into shares; decisions on overseas offering of securities and decisions relevant to the offering and issuance of securities;

- e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

Decisions on dividends, method and time of dividend payment; decisions on stock split and reverse stock split;

- f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên

công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

Decisions on the enterprise's reorganization (full or partial division, consolidation, merger or conversion of enterprise), dissolution or bankruptcy; changes in TIN, company's name or seal; relocation; establishment or closure of head office, branches, factories or representative offices; promulgation or revisions to the company's charter; strategies, medium-term development plans and annual business plans of the company;

- g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

Decisions on change of accounting period, accounting policies (except change of accounting policies due to changes in laws); notification that the audit enterprise has signed the contract for audit of annual financial statements or change of audit enterprise (after having signed the contract); cancellation of the signed audit contract;

- h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

Decisions on capital contribution, purchase of stakes in a company that turns that company into a subsidiary or associate company or sale of stakes in a company that makes it is not considered as a subsidiary or associate company or dissolution of that subsidiary or associate company;

- i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;

Decisions of the GMS or the Board of Directors on ratification of contracts/transactions between the public company and its internal actors or their affiliated persons or affiliated persons of the public company;

- j) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết;

Changes in voting shares;

- k) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

The company changes, appoints, re-appoints or dismiss its internal actors; receives resignation letters from its internal actors (effective dates must be disclosed in accordance with the Law on enterprises and the company's charter). The company shall also send the curriculum vitae of its internal actors, made according to the form in Appendix III issued together with Circular 96/2020/TT-BTC, to the SSC and SE;

- l) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo

tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;

Decisions to buy or sell assets or conduct any transaction whose value exceeds 15% of total asset of the company according to the latest audited annual financial statements or latest reviewed half-year financial statements. If the public company is a parent company, the consolidated financial statements shall be used;

- m) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;
Any charge against the company or its internal persons; decision on detention or criminal prosecution against the company's internal persons;
- n) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;
Effective court judgments or decisions on the company's operation; decisions on imposition of penalties for tax offences;
- o) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
The court's notice of receipt of the company's bankruptcy petition;
- p) Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
Upon receipt of any event or information that may affect the company's securities prices, the company is required to confirm or correct such event or information;
- q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;
Occurrence of any event that considerably affects the company's business or corporate governance;
- r) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;
Approval or cancellation of listing at a foreign stock exchange.
- s) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
Decision on increasing or decreasing of charter capital;
- t) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ);
Decision on investment in an organization, project, borrowing, lending or another transaction whose value is at least 10% of total assets of the company according to the latest audited annual financial statements or latest reviewed half-year financial statements (or the consolidated financial statements if the public company is a parent company);
- u) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).
Decision on capital contribution worth at least 50% of charter capital of an organization (determined according to the charter capital of that organization before receipt of contributed capital).

2. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

Disclosure of information about the extraordinary GMS or ratification of resolution of the GMS by questionnaire survey:

- a) Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan;

Information about the extraordinary GMS is disclosed in accordance with relevant laws;

- b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

In case of collection of the GMS by questionnaire survey, at least 10 days before the deadline for submission of the questionnaires, unless a longer period is specified in the company's charter, the public company must disclose questionnaires, the draft resolution of the GMS and explanations thereof on its website and also send them to all shareholders.

3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trường hợp thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

Disclosure of information about the record date for exercise of rights of existing shareholders: at least 10 days before the expected record date, in case of exercising the right of existing shareholders to attend the GMS at least 20 days before the expected record date.

4. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác:

Disclosure of information in other special cases:

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

After change of the accounting period, the public company shall disclose its financial statements for the period between 02 accounting periods, i.e. between the old and new fiscal years, in accordance with corporate accounting laws within 10 days from the day on which the auditor's report is signed by the audit organization and within 90 days from the beginning of the new fiscal year.

Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu

Article 9. Disclosure of information on request

1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện:

The public company shall disclose information within 24 hours from the receipt of the request of SSC or SE where it is listed or registered from the occurrence of any of the following events:

- a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

Any event that seriously affects lawful interests of investors;

- b) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

There is information about the company that significantly affects the securities prices and has to be verified.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Information to be disclosed on request must be disclosed together with the event requested by SSC and SE, reasons and the company's assessment of authentication of that event, and remedial solutions (if any).

Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty

Article 10. Disclosure of information about other activities of the company

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

Disclosure of information about offering, issuance, listing, registration and reporting on fund use.

The company that performs private placement, public offering, issuance, listing or registration of securities must disclose information about its offering, issuance, listing, registration and reporting on use of funds in accordance with regulations on offering, issuance, listing and registration of securities.

2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Disclosure of information about foreign holdings

The Company must disclose the maximum rate of its foreign holdings and any changes therein on its website, the websites of SE and VSDCC, and the media of SSC in accordance with regulations of the Law on Securities regarding foreign investment activities on Vietnam's securities market.

3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Disclosure of information about share repurchase and sale of treasury stocks.

Điều 11. Công bố thông tin của các đối tượng khác

Article 11. Information disclosure by other entities

1. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Information disclosure by majority shareholders, groups of affiliated persons holding at least 5% of voting shares of the company

- a) Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty, phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

Within 05 working days from the day on which an organization or individual becomes or is no longer a majority shareholder of a public company or public securities investment company, it/he/she shall disclose information and submit transaction reports to the public company or securities investment fund management company, SSC and SE (if shares are listed or registered).

- b) Cổ đông lớn của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên.

Within 05 working days from the day on which holdings by majority shareholders of a public company or public securities investment company vary by more than 1% of its voting shares, such majority shareholders shall disclose information and submit reports to the public company or securities investment fund management company, SSC and SE (if shares are listed or registered).

- c) Quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.

Clauses a, b of this Article shall not apply to entities that do not actively conduct transactions resulting in change in their holdings of voting shares because public companies repurchase their shares or offer additional shares.

- d) Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng được quy định tại Điều này.

The Company must disclose on their websites within 03 working days from the receipt of reports on changes in holdings of shares or fund certificates by the entities prescribed in this Article.

2. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Information disclosure of internal persons and their affiliated persons:

- a) Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), và Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa

kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

Internal persons of the company, and affiliated persons of these internal actors (hereinafter referred to as "affiliated persons") shall disclose information and submit reports to SSC and SE (regarding listed/registered shares, listed public fund certificates), public companies and securities investment fund management companies before and after their transactions in case the estimated value of transactions conducted during a day is at least VND 50 million or the estimated value of transactions conducted during a month determined according to the face value (of shares, convertible bonds or fund certificates) or the latest offering prices (of covered warrants) or the transfer price (of rights to buy shares or convertible bonds or fund certificates), including the case where a transfer is made not through the trading system of the SE (such as donation, inheritance or transfer of securities and other cases) is at least VND 200 million. To be specific:

- Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT_BTC;

At least 03 working days before the estimated transaction date, internal persons and their affiliated persons shall disclose information about their expected transactions according to the form in Appendix XIII or Appendix XIV issued together with Circular No. 96/2020/TT_BTC;

- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;

A transaction must be conducted within 30 days from the registration date. Internal persons and affiliated persons shall conduct transactions according to the time limit, volume and value disclosed by SE and conduct the first transaction on the transaction date following the date of information disclosed by SE;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT_BTC;

Within 05 working days from the transaction completion date (if the transaction is completed before the registered deadline) or from the end of the estimated transaction time limit, internal persons and their affiliated persons must disclose information about trading results and explain the reasons for not being able to carry out the transactions or not making all the registered volume (if any) according to the form in Appendix XV or Appendix XVI issued together with Circular No. 96/2020/TT_BTC;

- b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

1/2/2021
1/2/2021

Within 03 working days from the receipt of reports on securities transactions from internal persons and their affiliated persons as prescribed in this Article, the Company must disclose information on their websites.

Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Article 12. Disclosure of information about tender offers

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai, công ty mục tiêu và công ty quản lý quỹ đầu tư mục tiêu phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

Organizations and individuals making tender offers, target companies and target investment fund management companies must disclose information in accordance with regulations on tender offers.

**CHƯƠNG III - QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHAPTER III - INFORMATION DISCLOSURE PROCESS AND RESPONSIBILITIES**

Điều 13. Quy trình công bố thông tin

Article 13. Information disclosure process

Bước 1: Cung cấp thông tin

Step 1: Provide information

- a) Định kỳ hoặc khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, Người thực hiện CBTT hoặc người được ủy quyền CBTT phải thông báo tới đơn vị/phòng/ban phụ trách trực tiếp và các bên liên quan (nếu có) về nội dung và thời hạn quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố;

Periodically or when information that must be disclosed according to regulations arises, the person disclosing information or the person authorized to disclose information must notify the unit/department/department directly in charge and relevant parties (if any) about the content and deadline prescribed for each type of information;

- b) Khi phát sinh các thông tin, sự việc bất thường, ví dụ như (1) có thể tạo ra ảnh hưởng tích cực đến hình ảnh, thương hiệu, uy tín, truyền thông về Công ty hoặc (2) có thể tạo ra những tác động tiêu cực đến Công ty (sự cố, khiếu nại, vi phạm, thông báo của cơ quan chức năng...) hoặc (3) cần/nên được Công ty chủ động CBTT thì Giám đốc các đơn vị/phòng ban phải thông báo với Người thực hiện CBTT để biết thông tin phát sinh có thuộc nội dung thông tin cần công bố hay không;

When unusual information or events arise, for example (1) can create a positive impact on the image, brand, reputation, and communication about the Company or (2) can create negative impacts on the Company (incidents, complaints, violations, notices from authorities...) or (3) need/should be proactively disclosed by the Company, then Directors of units/departments must notify the person performing the information disclosure to know whether the arising information belongs to the information content that needs to be disclosed or not;

- c) Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Relevant departments and individuals must comply with current regulations on time for submitting reports and information disclosure documents on mass media.

Bước 2: Xử lý thông tin

Step 2: Information processing

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người CBTT thực hiện theo trình tự:

When receiving information provided by relevant departments, the Information Disclosure Person shall proceed in the following order:

- a) Kiểm tra thông tin;
Check information;
- b) Đối chiếu với các quy định về CBTT;
Compare with regulations on information disclosure;
- c) Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của Pháp luật.
Draft information disclosure documents according to the provisions of law.

Bước 3: Trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt

Step 3: Submit to the Board of General Directors for approval

- a) Người CBTT trình Ban lãnh đạo của Công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT;
The Information Disclosure Person submits to the Company's Board of Directors for review and approval of the information disclosure content;
- b) Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người CBTT thực hiện CBTT theo quy định.
After the information content has been approved, the Information Disclosure Person shall disclose information according to regulations.

Bước 4: Công bố thông tin

Step 4: Publish information

- a) Người CBTT gửi văn bản CBTT đến các cơ quan quản lý theo quy định, đồng thời đăng tải (hoặc gửi phòng phụ trách) để lên Website chính thức của Công ty và gửi phòng Nhân sự, phòng Hành chính để đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng khác (nếu có).
The person in charge of information disclosure sends the information disclosure documents to the management agencies according to regulations, and also post (or sends it to the department in charge) on the Company's official website and to the Human Resources department and Administration department to post on the media (if any).
- b) Đảm bảo các thông tin được công bố được gửi đến hoặc đăng tải trên các kênh công bố thông tin đúng theo quy định của Quy chế này.
Ensure that published information is sent or posted on information disclosure channels in accordance with the provisions of this Regulation.

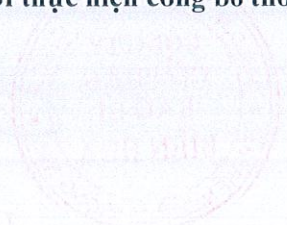
Bước 5: Lưu trữ thông tin

Step 5: Store information

Bộ phận thực hiện CBTT, bộ phận văn thư và các bộ phận liên quan khác lưu trữ các thông tin công bố đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

The information disclosure department, clerical department and other related departments store the published information fully and on time according to regulations.

Điều 14. Trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin



Article 14. Responsibilities of the person disclosing information

1. Giám sát việc thực hiện đúng quy trình công bố thông tin.
Monitor the correct implementation of information disclosure procedures.
2. Kiểm tra tính chính xác, phù hợp với nội dung thông tin cần công bố; công bố, đối chiếu với các quy định hiện hành về CBTT và thực hiện CBTT đến các tổ chức, cá nhân cần thiết theo quy định.
Check the accuracy and suitability of the information to be disclosed; Announce and compare with current regulations on information disclosure and conduct information disclosure to necessary organizations and individuals according to regulations.
3. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về việc thực hiện CBTT.
Responsible to the Board of Directors and General Director for the implementation of information disclosure.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
Be responsible before the law for the content of published information. In case there is a change in the content of published information, the subject disclosing the information must promptly and fully disclose the content of the change and the reason for the change compared to previously published information.

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị/phòng/ban/cá nhân liên quan

Article 15. Responsibilities of relevant units/departments/departments/individuals

1. Theo dõi và thực hiện đúng quy trình báo cáo thông tin.
Monitor and properly implement information reporting procedures.
2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Người công bố thông tin.
Provide information as requested by the Information Discloser.
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của thông tin cung cấp cho Người công bố thông tin.
Responsible for the accuracy and timeliness of information provided to the Information Discloser.

**CHƯƠNG IV - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
CHAPTER IV - IMPLEMENTATION CLAUSES**

Điều 16. Hiệu lực thi hành

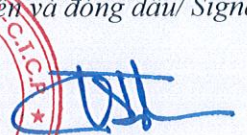
Article 16. Effect

Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa, bao gồm 4 chương, 16 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ...

The Regulations on Information Disclosure of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company consists of 04 chapters, 16 articles and comes into force from [(date) /(month) /(year)]










**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**









(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/ Signature, full name and seal)



Jakjit Klomsing

PHỤ LỤC: CÁC MẪU BIỂU

STT	Ký hiệu mẫu biểu	File mẫu	Nội dung
1	Phụ lục IV – Thông tư 96	 Phụ lục IV.docx	Báo cáo thường niên (Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
2	Phụ lục III – Thông tư 96	 Phụ lục III.docx	Bản cung cấp thông tin người nội bộ (Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
3	Phụ lục V – Thông tư 96	 Phụ lục V.docx	Báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm/năm (Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
4	Mẫu 04 - BC	 Mau 04 - BC.docx	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)
5	Mẫu 07 - THQ	 Mẫu 07_THQ.docx	Thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu (Quyết định 02/QĐ-VSD ban hành ngày 02 tháng 01 năm 2020)
6	Mẫu Danh sách CĐNN, CĐCL, CĐL và CPQ	 Danh sach CDL, CDCL, CDNN, CPQ.xls	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ (Quy chế Niêm yết và Giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở GDCK Việt Nam số 17/QĐ-HĐTV)
7	Mẫu NY - 02	 Mẫu NY_02.docx	Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty (Quy chế Niêm yết và Giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở GDCK Việt Nam số 17/QĐ-HĐTV)
8	Phụ lục I – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN	 Phụ lục I.docx	Thông báo thay đổi người nội bộ (Quy chế Công bố thông tin số 21/QĐ-SGDVN của Sở GDCK Việt Nam)
9	Phụ lục II – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN	 Phụ lục II.docx	Thay đổi người có liên quan của người nội bộ (Quy chế Công bố thông tin số 21/QĐ-SGDVN của Sở GDCK Việt Nam)

STT	Ký hiệu mẫu biểu	File mẫu	Nội dung
10	Phụ lục IV – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN	 Phụ lục IV - QĐ số 21_QĐ_SGDVN.docx	Đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính (Quy chế Công bố thông tin số 21/QĐ-SGDVN của Sở GDCK Việt Nam)
11	Phụ lục V – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN	 Phụ lục V - QĐ số 21_QĐ_SGDVN.docx	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (Quy chế Công bố thông tin số 21/QĐ-SGDVN của Sở GDCK Việt Nam)
12	Mẫu 12 - TTSCD	 Mau 12 - TTSCD.docx	Tóm tắt sổ cổ đông của công ty (Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)
13	Phụ lục VI – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN	 Phụ lục VI - QĐ số 21_QĐ_SGDVN.docx	Công bố thông tin bất thường (Quy chế Công bố thông tin số 21/QĐ-SGDVN của Sở GDCK Việt Nam)
14	Phụ lục VII – Thông tư 96	 Phụ lục VII.docx	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn (Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
15	Phụ lục VIII – Thông tư 96	 Phụ lục VIII.docx	Báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty khi có thay đổi số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
16	Phụ lục XIII – Thông tư 96	 Phụ lục XIII.docx	Thông báo Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của của người nội bộ (Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
17	Phụ lục XV – Thông tư 96	 Phụ lục XV.docx	Báo cáo Kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Thông tư số 96/2020/TT-BTC)